TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày 04 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông Đàm Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 04/2026/TLST - HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân Tr; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 10 năm 2002 tại xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Trần Văn V (sinh năm 1981) và bà Trần Thị Th (sinh năm 1979); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Lục Văn L; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1994, tại xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lục Văn Th và bà Hoàng Thị T (đều đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không có;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Ngày 22/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) tuyên phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 02/02/2025 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

3. Nông Văn Du; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 10 năm 1989 tại xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nông Quốc H (sinh năm 1958) và bà Lý Thị Đ (đã chết); Vợ: Hoàng Thị Ng (sinh năm 1990) và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

4. Lục Văn Ng; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 21 tháng 02 năm 1996 tại xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lục Văn S (đã chết) và bà Nông Thị Ph (sinh năm 1969); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 10/01/2022, bị Tòa án nhân dân tuyên phạt 01 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2023 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/11/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

5. Triệu Văn H; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 13 tháng 3 năm 2004 tại xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Triệu Văn Th (sinh năm 1972) và bà Triệu Thị Nh (sinh năm 1971); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01/8/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Trùng Khánh, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

- Lương Văn L, sinh năm 1996; trú tại xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Văn Nh, sinh năm 1999; trú tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn Kh, sinh năm 2003; trú tại xóm B, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn H, sinh năm 1993; trú tại xóm P, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng;

- La Minh T, sinh năm 1990; trú tại xóm Đ, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Lục Văn B, sinh năm 1984; trú tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Hoàng Thị Th, sinh năm 1993; trú tại: xóm K, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 01/8/2025, Tổ công tác Công an xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự tại xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện Triệu Văn H, sinh năm 2004, trú tại xóm P, xã Trùng Khánh có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra. Kết quả kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên trái H đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng. H khai số chất bột màu trắng trên là ma túy Heroine của H mua với Lục Văn L, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng với số tiền 600.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng nghi là ma túy để điều tra làm rõ.

Hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lục Văn L, tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (Lúc này, tại nhà L có Trần Xuân Tr, sinh năm 2002, trú tại xóm B, xã Trùng Khánh đang ngồi trong phòng khách); phát hiện tạm giữ 01 hộp tăm chỉ nha khoa, bên trong có gói giấy bạc màu vàng chứa các cục chất bột màu trắng, tại nóc tủ được kê gần cửa sổ. Tr khai là ma túy của Tr nhờ L mua về để sử dụng và bán kiếm lời; phát hiện tạm giữ 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng, tại vị trí dưới đệm trên giường ngủ của L. L khai là ma túy của L để sử dụng và bán kiếm lời. Lục Văn L khai 02 gói ma túy trên là do L mua với Nông Văn D, sinh năm 1989, trú tại xóm B, xã Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng với số tiền 4.000.000 đồng. Ngoài ra còn tạm giữ 03 mảnh giấy bạc, 01 dao lam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI màu đen để điều tra làm rõ.

Căn cứ lời khai của Lục Văn L, ngày 06/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Nông Văn D, tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng phát hiện tạm giữ 01 gói ni lông trong suốt và 01 gói giấy bạc màu vàng; bên trong đều chứa các cục chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen và 10.000.000 đồng. Nông Văn D khai các cục chất bột màu trắng trên là ma túy, loại Heroine của D mua về nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 01/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Triệu Văn H, Trần Xuân Tr và Lục Văn L. Kết quả vật chứng thu giữ của Triệu Văn H có khối lượng 0,25 gam; vật chứng thu giữ của Trần Xuân Tr có khối lượng 0,39 gam; vật chứng thu giữ của Lục Văn L có khối lượng 0,12 gam.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng thu giữ của Nông Văn D. Kết quả có khối lượng 1,13 gam.

Tại Kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 08/8/2025 và Kết luận giám định số 558/KL-KTHS ngày 14/11/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: các mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Xuân Tr khai khoảng 17 giờ ngày 28/7/2025, Tr cùng Nông Việt H, sinh năm 2003, trú tại xóm Ch, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng và Hoàng Văn Kh, sinh năm 2003, trú tại xóm B, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng đến nhà Lục Văn L chơi. Tại đây, Tr gọi thêm Lục Văn Ng, sinh năm 1996, trú tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đến. Khi Ng đến nhà L, Tr nhờ Ng đi mua 5.000.000 đồng ma túy, mục đích để cùng nhau sử dụng thì Ng đồng ý. Khoảng 30 phút sau, Ng mua được ma túy về đưa cho Tr. Tại buồng ngủ của L, Tr chia cho Ng, H, Kh, L và bản thân mỗi người một phần ma túy. Sau đó, mỗi người tự sử dụng hết phần ma túy được chia rồi đi về nhà. Tr ở lại nhà Lục Văn L bán hết số ma túy còn lại cho những người sau:

Bán cho Nông Việt H, sinh năm 2003, trú tại xóm Ch, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Lần 1 vào khoảng 13 giờ ngày 29/7/2025; lần 2 vào khoảng chiều tối ngày 30/7/2025. Cả 02 lần H đều gọi điện trước và giao dịch trực tiếp tại vị trí sau nhà L;

Bán cho Lương Văn L, sinh năm 1996, trú tại xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, vào khoảng 16 giờ ngày 29/7/2025, tại vị trí cạnh bụi tre sau nhà L;

Bán cho Nông Văn Nh, sinh năm 1999, trú tại xóm B, xã Trùng Khánh 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Lần 1 vào khoảng 19 giờ ngày 29/7/2025; lần 2 vào khoảng 12 giờ ngày 30/7/2025; Cả 02 lần Nh đều gọi điện trước và giao dịch trực tiếp tại vị trí bụi tre sau nhà L;

Đến khoảng 15 giờ ngày 30/7/2025, do đã bán hết số ma túy trên, Tr nhờ L đi mua 4.000.000 đồng ma túy để sử dụng và bán kiếm lời. L đồng ý rồi đi mua ma túy với Nông Văn D. Sau khi mua được ma túy, Tr và L bán cho nhiều người nghiện nhưng Tr không nhớ tên, tuổi, địa chỉ. Ngày 01/8/2025, khi chưa bán hết số ma túy trên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

Bị cáo Lục Văn L khai, bản thân là người nghiện ma túy, L cho Tr chia ma túy tại phòng ngủ của L. Sau đó, để được Tr trả công bằng ma túy, L cho Tr ở lại nhà, giúp Tr đi mua ma túy và bán cho nhiều người. Từ ngày 28/7/2025 đến ngày 01/8/2025, L và Tr đã bán ma túy cho những người sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/7/2025, L giúp Tr bán cho Vi Văn C, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại vị trí sau nhà của L.

Khoảng 08 giờ ngày 31/7/2025, L giúp Tr bán cho Hoàng Văn H, sinh năm 1993, trú tại xóm Ph, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại vị trí sau nhà của L.

Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2025, L cùng Tr bán cho Triệu Văn H, sinh năm 2004, trú tại xóm P, xã Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng 01 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng tại vị trí sau nhà L;

Ngoài ra, Lục Văn L khai số ma túy của L bị thu giữ khi khám xét là do L tự ý tách từ số ma túy mua giúp Tr ngày 30/7/2025, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tuy nhiên, L chưa bán được cho ai thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Nông Văn D khai, bản thân là người nghiện ma túy, D thường đến xóm L, xã Đàm Thủy, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với những người nghiện không rõ tên, tuổi, địa chỉ; mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. D đã được bán ma túy cho những người sau:

Bán ma túy cho Triệu Văn Th, trú tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng vào khoảng cuối tháng 7 năm 2025. Cả 02 lần Th đều đến gặp D và giao dịch trực tiếp tại vị trí đường bê tông gần nhà D;

Bán ma túy cho Lục Văn Ng 03 lần vào cuối tháng 7 năm 2025 tại vị trí đường bê tông gần nhà D. Lần 1 bán 01 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng; lần 2 bán 01 gói ma túy với số tiền 5.000.000 đồng; lần 3 bán 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Cả 03 lần Ng đều gọi điện thoại trước, sau đó đến gặp D giao dịch trực tiếp tại vị trí đường bê tông gần nhà D.

Bán ma túy cho Lục Văn L 01 gói ma túy với số tiền 4.000.000 đồng vào khoảng cuối tháng 7 năm 2025. L nhắn tin trước cho D qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động và giao dịch trực tiếp tại vị trí đường bê tông gần nhà D.

Bán ma túy cho Lục Văn B, sinh năm 1984, trú tại xóm B, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng. Lần 1 vào ngày 30/10/2025; lần 2 vào ngày 02/11/2025. Cả 02 lần D đến nhà B chơi và bán ma túy tại nhà B.

Bị cáo Triệu Văn H khai bản thân sử dụng ma túy từ năm 2023. Khoảng 15 giờ ngày 01/8/2025, H gọi điện qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động cho Lục Văn L hỏi mua ma túy thì L đồng ý và hẹn đến sau nhà của L. Sau đó, H đi bộ đến vị trí đã hẹn đưa cho L số tiền 600.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, L và

Tr cùng đi ra, Tr là người đưa cho H 01 gói ma túy bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được ma túy, H cất giấu vào túi quần phía trước rồi đi bộ về nhà. Khi đi đến xóm P, xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng thì bị tổ công tác Công an xã Trùng Khánh phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, ngày 24/11/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng bắt tạm giam Lục Văn Ng. Tại cơ quan điều tra, Ng khai do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 28/7/2025, Ng biết Tr có mục đích mua ma túy về chia cho những người có mặt ở nhà L sử dụng nên đã đồng ý đi mua ma túy giúp Tr. Ng liên hệ với Nông Văn D và mua được 5.000.000 đồng ma túy về đưa cho Tr. Sau khi được Tr chia một phần ma túy, Ng đã sử dụng hết.

Lời khai của Trần Xuân Tr, Lục Văn L, Lục Văn Ng và Nông Văn D phù hợp với lời khai của những người làm chứng về số lần, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch; phù hợp vị trí chia ma túy, địa điểm sử dụng ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV3 ngày 08 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố các bị cáo Trần Xuân Tr, Lục Văn L, Nông Văn D, Lục Văn Ng, Triệu Văn H ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng để xét xử: bị cáo Trần Xuân Tr về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn Ng về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th khai: Bị cáo D có được mượn số tiền 10.000.000 đồng của chị để lo cất tang cho bố đẻ của bị cáo D, chị không biết bị cáo D mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị yêu cầu được nhận lại số tiền trên.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Trần Xuân Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính:

Đối với bị cáo Trần Xuân Tr: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Tr. Xử phạt bị cáo Tr từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội từ 14 năm tù đến 15 năm tù;

Đối với bị cáo Lục Văn L: Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn L. Xử phạt bị cáo L từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 tội từ 14 năm đến 15 năm tù;

Đối với bị cáo Lục Văn Ng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị

cáo Lục Văn Ng. Xử phạt bị cáo Ng từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với bị cáo Nông Văn D: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo D từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Đối với bị cáo Triệu Văn H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H. Xử phạt bị cáo H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) hộp tăm, 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng dùng để gói các cục chất bột màu trắng phát hiện khi khám xét chỗ ở của Lục Văn L ngày 01/8/2025". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói các cục chất bột màu trắng phát hiện khi bắt quả tang đối với Triệu Văn H ngày 01/8/2025". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 379/KL-KTHS" "Hoàn mẫu vụ: Triệu Văn H - tàng trữ trái phép chất ma túy, Trần Xuân Tr và Lục Văn L - mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 558/KL-KTHS. Hoàn lai mẫu sau giám định vụ Nông Văn D có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) dao lam và 03 (ba) mảnh giấy bạc phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Lục Văn L ngày 01/8/2025". Mặt sau có đầy đủ chữ ký của những người tham gia biên bản niêm phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) phong bì niêm phong ban đầu và 02 (hai) gói để gói chất bột màu trắng phát hiện khi khám xét đối với Nông Văn D, ngày 06/11/2025". Mặt sau có đây đủ chữ ký của những người tham gia biên bản niêm phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật chứng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) điện thoại di động của Nông Văn D, nhãn hiệu OPPO, màu xanh - đen, số IMEI1: 861083047650514, số IMEI2: 861083047650506 tạm giữ ngày 06/11/2025". Mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) điện thoại di động của Lục Văn L, nhãn hiệu Redmi, màu đen, số IMEI1: 864580077545222/14, số IMEI2: 864580077545230/14 tạm giữ ngày 01/8/2025". Mặt sau có chữ ký của Lục Văn L và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; Số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ của Trần Xuân Tr do liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th, sinh năm 1993 (trú tại: xóm K, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng) số tiền 10.000.000 đồng tạm giữ của Nông Văn D do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2026.

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với bị cáo Trần Xuân Tr do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Văn D do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Lục Văn Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Trần Xuân Tr, Lục Văn L, Nông Văn D, Triệu Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo Trần Xuân Tr, Lục Văn L, Lục Văn Ng, Nông Văn D, Triệu Văn H mong Hội

đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Trần Xuân Tr, Lục Văn L, Lục Văn Ng, Nông Văn D, Triệu Văn H. Cụ thể: Trần Xuân Tr, Lục Văn Ng và Lục Văn L đều là người nghiện ma túy, quen biết nhau từ trước. Ngày 28/7/2025 Tr cùng Nông Việt H và Hoàng Văn Kh đến nhà L chơi. Tại đây, Tr gọi Ng đến rồi nhờ đi mua 5.000.000 đồng ma túy, mục đích đem về cùng nhau sử dụng. Ng cầm tiền đi mua với Nông Văn D được 01 gói ma túy đem về cho Tr chia nhau sử dụng. L bảo Tr vào trong phòng ngủ chia ma túy. Tr chia cho Ng, L, H, Kh mỗi người một phần ma túy để sử dụng.

Lục Văn L biết mục đích của Tr ở nhà mình để bán ma túy nên đã trực tiếp giúp Tr đi mua 4.000.000 đồng ma túy với Nông Văn D và bán cho nhiều người, để được Tr trả công bằng ma túy. Từ ngày 28/7/2025 đến ngày 01/8/2025, Tr và L đã bán ma túy 08 lần cho 06 người, thu lợi số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 01/8/2025, Tr và L bán cho Triệu Văn H 01 gói ma túy với số tiền 600.000 đồng. Sau đó, H bị Cơ quan điều tra bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,25 gam ma túy, loại Heroine; mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai của Lục Văn L và Lục Văn Ng, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nông Văn D, thu giữ 1,13 gam ma túy, loại Heroine của D để sử dụng và bán kiếm lời. D đã bán ma túy 08 lần cho 04 người, thu lợi số tiền 10.500.000 đồng.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán, tổ chức, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Tr, L, D bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên; việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Tr, L, Ng đối với 02 người trở lên. Ngoài ra, đối với bị cáo L, ngày 22/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) tuyên phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 02/02/2025 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo L chưa được xóa án tích. Bị cáo phạm về tội rất nghiêm trọng, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 và điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng 0,25 gam của bị cáo Triệu Văn H là tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Tr giữ vai trò chính, Tr là người khởi xướng trực tiếp đưa tiền cho Lục Văn Ng đi mua ma túy, là người trực tiếp chia ma túy cho

các bị cáo khác và 02 đối tượng H, Kh cùng sử dụng. Đồng thời, Tr cùng bị cáo L nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo Tr giữ vai trò quyết định trong việc thực hiện các hành vi phạm tội.

Bị cáo L biết rõ Tr có mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy nhưng vẫn tạo điều kiện cho Tr thực hiện hành vi phạm tội tại nhà mình; nhiều lần cùng Tr thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và được hưởng lợi bằng ma túy. Hành vi của L góp phần quan trọng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của Tr với vai trò đồng phạm, với mức độ ngang nhau.

Bị cáo Lục Văn Ng biết rõ mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Tr nhưng do bản thân là người nghiện ma túy, muốn được sử dụng ma túy nên đã đi mua ma túy giúp bị cáo Tr để Tr thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo Ng phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Tr với vai trò đồng phạm giúp sức.

Các bị cáo D, H có vai trò độc lập. D là người thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo H tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo: Bị cáo Trần Xuân Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lục Văn Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Triệu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lục Văn Ng, ngày 10/01/2022, bị Tòa án nhân dân tuyên phạt 01 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 10/01/2023 chấp hành

xong hình phạt trở về địa phương;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hiện nay gia đình bị cáo D thờ cúng liệt sĩ. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị H đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân Tr phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tr từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 tội từ 14 năm tù đến 15 năm tù; bị cáo Lục Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo L từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 tội từ 14 năm đến 15 năm tù; bị cáo Lục Văn Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Ng từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Nông Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo D từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Triệu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo H từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Các nhận định khác:

Quá trình điều tra Nông Văn C, Triệu Văn Th và Nông Việt H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai; đối với hành vi của Lục Văn B, Lương Văn L, Nông Văn Nh, La Minh T và Hoàng Văn Kh không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng không xử lý các đối tượng trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với người bán ma tuý cho Nông Văn D, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không điều tra mở rộng vụ án là đúng

theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số heroine hoàn mẫu sau giám định thu giữ của các bị cáo là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, hộp tăm, mảnh giấy bạc màu vàng, dao lam, các bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh - đen, số IMEI1: 861083047650514, số IMEI2: 861083047650506 thu giữ của bị cáo Nông Văn D; 01 (một) điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lục Văn L, nhãn hiệu Redmi, màu đen, số IMEI1: 864580077545222/14, số IMEI2: 864580077545230/14 và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Xuân Tr đều liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nông Văn D, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định được là của chị Hoàng Thị Th, chị Th cho bị cáo D mượn để cất tang bố đẻ bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D nên cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th, sinh năm 1993 (trú tại: xóm K, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng).

Tại phiên tòa, xác định được: bị cáo Trần Xuân Tr đã bán ma túy và thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy được số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tuy nhiên được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Vì vậy, cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với bị cáo Tr; bị cáo Nông Văn D đã bán ma túy được số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu đối với bị cáo Nông Văn D để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo Tr, L, D, H có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, các bị cáo đang sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo Tr, L, D, H được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ng phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Tr và Lục Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nông Văn D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lục Văn Ng phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Triệu Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn Tr;

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn L;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn Ng;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn D;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Văn H.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Xuân Tr 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 14 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025;

Xử phạt bị cáo Lục Văn L 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tổng hợp hình phạt 02 tội là15 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025;

Xử phạt bị cáo Lục Văn Ng 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/11/2025;

Xử phạt bị cáo Nông Văn D 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 06/11/2025;

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) hộp tăm, 02 (hai) gói giấy bạc màu vàng dùng để gói các cục chất bột màu trắng phát hiện khi khám xét chỗ ở của Lục Văn L ngày 01/8/2025". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng dùng để gói các cục chất bột màu trắng phát hiện khi bắt quả tang đối với Triệu Văn H ngày 01/8/2025". Mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 379/KL-KTHS" "Hoàn mẫu vụ: Triệu Văn H - tàng trữ trái phép chất ma túy, Trần Xuân Tr và Lục Văn L - mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Số 558/KL-KTHS. Hoàn lai mẫu sau giám định vụ Nông Văn D có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) dao lam và 03 (ba) mảnh giấy bạc phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của Lục Văn L ngày 01/8/2025". Mặt sau có đầy đủ chữ ký của những người tham gia biên bản niêm

phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) phong bì niêm phong ban đầu và 02 (hai) gói để gói chất bột màu trắng phát hiện khi khám xét đối với Nông Văn D, ngày 06/11/2025". Mặt sau có đây đủ chữ ký của những người tham gia biên bản niêm phong và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng. Đây là các vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật chứng không còn giá trị sử dụng;

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) điện thoại di động của Nông Văn D, nhãn hiệu OPPO, màu xanh - đen, số IMEI1: 861083047650514, số IMEI2: 861083047650506 tạm giữ ngày 06/11/2025". Mặt sau có chữ ký của Nông Văn D và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "01 (một) điện thoại di động của Lục Văn L, nhãn hiệu Redmi, màu đen, số IMEI1: 864580077545222/14, số IMEI2: 864580077545230/14 tạm giữ ngày 01/8/2025". Mặt sau có chữ ký của Lục Văn L và đóng 04 hình dấu mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng; Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tạm giữ của Trần Xuân Tr do liên quan đến hành vi phạm tội;

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th, sinh năm 1993 (trú tại: xóm K, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng) số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tạm giữ của Nông Văn D do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo D.

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/01/2026.

Truy thu số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với bị cáo Trần Xuân Tr do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nông Văn D do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo

Trần Xuân Tr, Lục Văn L, Nông Văn D, Triệu Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị cáo Lục Văn Ng, phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Trần Xuân Tr, Lục Văn L, Lục Văn Ng, Nông Văn D, Triệu Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Th có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan điều tra - CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Cao Bằng (PV06);
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - CA tỉnh Cao Bằng (PC10)
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - Cao Bằng;
- Công an xã Trùng Khánh;
- Các bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- UBND xã Trùng Khánh (Bằng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh